

MARKET LENS

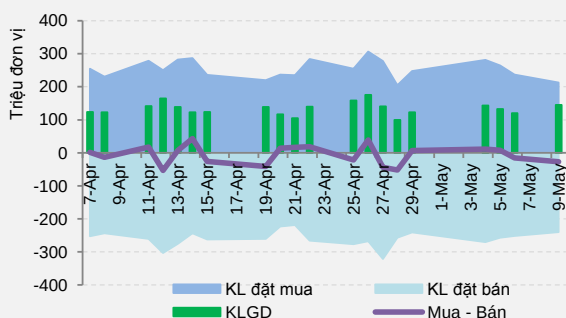
Phiên giao dịch ngày:

9/5/2016

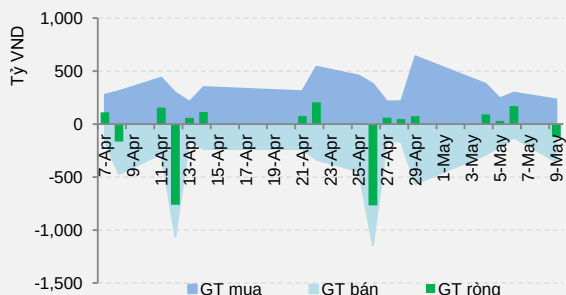
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	603.85	80.40
% Thay đổi	↓ -0.44%	↑ 0.04%
KLGD (CP)	145,287,791	44,138,884
GTGD (tỷ đồng)	3,040.95	511.66
Tổng cung (CP)	239,746,020	69,958,000
Tổng cầu (CP)	213,041,540	66,880,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,814,226	667,733
KL mua (CP)	8,134,303	1,494,065
GTmua (tỷ đồng)	232.09	37.68
GT bán (tỷ đồng)	355.48	18.89
GT ròng (tỷ đồng)	(123.39)	18.79

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.46%	10.7	1.9	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.42%	11.7	1.8	11.1%
Dầu khí	↓ -0.20%	6.1	0.7	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.43%	14.0	3.6	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	18.8	2.3	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.23%	13.6	5.2	17.2%
Ngân hàng	↓ -0.67%	14.4	1.8	5.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.46%	10.7	1.9	37.1%
Tài chính	↓ -1.45%	18.0	2.5	20.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.00%	12.3	2.1	2.8%
VN - Index	↓ -0.44%	13.7	2.9	86.1%
HNX - Index	↑ 0.04%	10.7	1.8	13.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giao dịch biến động khá mạnh, mốc cao nhất VN-Index đạt được là 612,97 điểm, hơn 9,12 điểm so với mốc thấp nhất là 603,85 điểm, cũng là mức đóng cửa của chỉ số. Ngay từ phiên sáng thị trường đã có những dấu hiệu cho sự rung lắc trong phiên chiều. Mặc dù cả 2 chỉ số đều tăng điểm, tuy nhiên số lượng mã giảm giá vẫn chiếm ưu thế. Đóng góp chủ yếu cho đà tăng của VN-Index là nhóm cổ phiếu ngân hàng và cổ phiếu VNM. Và VN-Index đã không thể giữ được sắc xanh khi nhóm cổ phiếu ngân hàng suy yếu. Nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên ngày mai khi nhóm cổ phiếu trụ cột đang cho thấy dấu hiệu suy yếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể cân nhắc hiện thực hóa lợi nhuận trong bối cảnh động lực tăng của thị trường là không vững chắc.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá tích cực thời điểm đầu phiên, có thời điểm gần chạm mốc 613 điểm. Tuy nhiên áp lực bán tăng dần về cuối phiên đã kéo chỉ số quay đầu giảm điểm. Chốt phiên, VN-Index giảm 2,67 điểm, tạm đứng ở 603,85 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ 6,8% so với phiên trước, đạt trên 105 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 3.052 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng biến động khá mạnh trong phiên giao dịch. Sau thời điểm hưng khởi đầu phiên, nhóm này dần suy yếu, một số mã thậm chí đảo chiều giảm giá: VCB (-600), BID (-300), CTG và MBB đứng giá.

Nhóm cổ phiếu dầu khí nhìn chung có phiên giao dịch khá quan, ngoại trừ PVD giảm nhẹ: GAS (+500), PGD (+900), PXS (+100), PVD (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch thiếu tích cực với 18 mã giảm, 5 mã tăng và 7 mã đứng giá: HSG (-2.000), BVH (-2.500), MSN (-1.000), VIC (-500), VNM (+2.000), NT2 (+600), GMD (+600).

Trong một diễn biến khác, TTF bất ngờ có giao dịch thỏa thuận hơn 30,6 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch trên 781 tỷ đồng.

HNX-Index:

HNX-Index may mắn hơn VN-Index khi chỉ số vẫn giữ được sắc xanh đến cuối phiên tuy nhiên biên độ tăng bị thu hẹp mạnh so với đầu phiên sáng. Chốt phiên, HNX-Index nhích nhẹ 0,03 điểm, lên 80,4 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 39,6 triệu đơn vị.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/5/2016

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PGS (-100), PVB (-200), PVC (-100), PLC đứng giá, PVS (+100).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng nhẹ: ACB (+200), SHB (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 phân hóa với 11 mã tăng, 14 mã giảm và 5 mã đứng giá: AAA (+200), DBC (+500), NTP (-200), SCR (-200), VCG (-200).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng trở lại hơn 123 tỷ đồng. Tuy nhiên nếu không tính giao dịch bán thỏa thuận 4,63 triệu đơn vị VIC trị giá trên 233,7 tỷ đồng thì khối ngoại vẫn mua ròng hơn 112 tỷ đồng. MBB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 906 nghìn đơn vị. CII, BID và VCB cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, FIT dẫn đầu về khối lượng bán ròng khớp lệnh với trên 466 nghìn đơn vị. KSA và LSS bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng trên 18,8 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 250 nghìn đơn vị. VGS và PLC cũng được mua ròng lần lượt hơn 247 nghìn và 202 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu bán ròng KLS với khối lượng trên 143 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

HSBC hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam. HSBC đã hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2016 của Việt Nam từ 6,7% xuống còn 6,3% bởi đầu tư công bị chậm lại do những hạn chế của chính phủ. Tốc độ cải cách của Việt Nam cũng đang chậm hơn dự kiến và với việc mới bầu lại chính phủ mới, HSBC cho rằng thị trường Việt Nam sẽ không có nhiều tiến triển trong thời gian tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số kết phiên điều chỉnh nhẹ sau khi chạm vào dải trên của bollinger bands. RSI và MACD cho tín hiệu suy yếu nhẹ. Thanh khoản tăng và áp lực bán gia tăng về cuối phiên. Vùng hỗ trợ gần nằm ở 597-600 điểm. Vùng kháng cự tiếp theo nằm ở 610-613 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số chạm vào dải trên của Bollinger bands và đội xuống, tuy vậy vẫn kết phiên tăng điểm nhẹ so với phiên trước. RSI và MACD chưa cho tín hiệu tăng tích cực trở lại. Vùng hỗ trợ nằm ở 79,5-80 điểm. Ngưỡng kháng cự gần 81 điểm.



TIN VĨ MÔ

Xuất khẩu dệt may, da giày đã thu về 10,5 tỷ USD

Theo số liệu báo cáo của Bộ Công thương, 2 ngành công nghiệp xuất khẩu chủ lực là dệt may và da giày đã đem về giá trị xuất khẩu 10,5 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm 2016.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng SJC tăng

Sáng nay, giá mua vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,96 triệu đồng/lượng và bán ra là 33,16 triệu đồng/lượng, giảm 10.000 đồng/lượng so với chốt phiên ngày 7/5.

Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 9/5 là 21.858 đồng/USD, tăng 1 đồng/USD so với ngày 7/5.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu tiếp tục tăng

Theo đó, giá dầu WTI tăng 34 cent, tương ứng 0,8%, lên 44,66 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 36 cent, tương đương 0,8%, lên 45,37 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phổ Wall tăng điểm

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 79,92 điểm lên 17.740,63 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 6,51 điểm lên 2.057,14 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 19,06 điểm lên 4.736,16 điểm.

USD tăng bất chấp số liệu việc làm đáng thất vọng

Chốt phiên, euro hồi phục lên 1,1395 USD/EUR so với 1,1404 USD trước đó, trong khi USD suy yếu so với yên xuống 107,12 JPY/USD.

Giá vàng thế giới tăng

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex tăng 1,7% lên 1.294 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay 0,8% lên 1.287,51 USD/ounce.

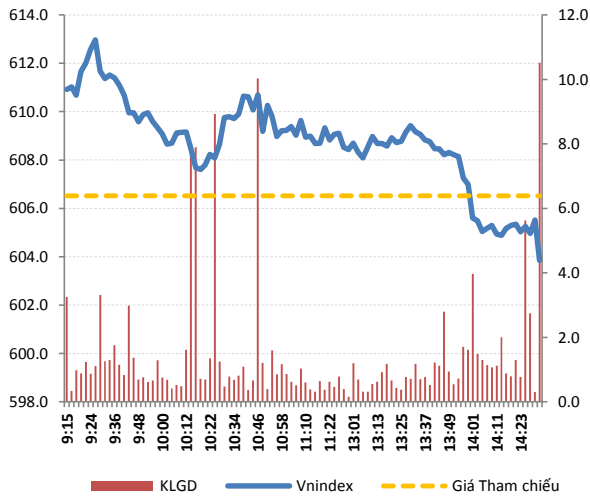
**KẾT QUẢ KINH DOANH**

BII: Kế hoạch 2016 lãi 40 tỷ đồng	Năm 2016 công ty đặt kế hoạch doanh thu 350 tỷ đồng và LNST 40 tỷ đồng. Các chỉ tiêu này đều cao hơn hẳn so với thực hiện 2015 lần lượt chỉ ở mức 103 tỷ đồng và 11 tỷ đồng
VOS: Quý 1 tiếp tục lỗ	Theo BCTC hợp nhất quý, mặc dù có lãi từ hoạt động kinh doanh nhưng các khoản chi phí vẫn ghi nhận ở mức cao khiến lỗ ròng hợp nhất của Công ty ở mức gần 47 tỷ đồng.
QCG lãi chưa đến 2 tỷ đồng quý I/2016	Theo đó, doanh thu thuần quý này đạt 83 tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ năm trước. LNST hợp nhất đạt 1,51 tỷ đồng, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước
PNC tiếp tục lỗ gần 2 tỷ đồng quý I	Cụ thể, doanh thu thuần quý này tăng 43% so với cùng kỳ năm trước, đạt 106,7 tỷ đồng; LNST âm 1,75 tỷ đồng, trong kỳ cùng kỳ năm trước công ty lỗ 3,86 tỷ đồng
HQC lãi quý I tăng 69% so với cùng kỳ	Cụ thể, tổng doanh thu đạt 409 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ năm trước. Kết thúc quý, lợi nhuận sau thuế công ty đạt 51,7 tỷ đồng, tăng 69% so với cùng kỳ năm trước.
VNM: Kế hoạch lãi 8.266 tỷ đồng năm 2016	Năm 2016, doanh thu dự kiến đạt 44.560 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 8.266 tỷ đồng. Cổ tức năm 2016 tiếp tục được chi trả với tỷ lệ tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế.
RDP: Lợi nhuận quý I tăng 42%	Doanh thu thuần bán hàng kỳ này thu về 813 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 28 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ.
EVE: Quý I/2016 lãi hơn 14 tỷ đồng	Công ty cổ phần Everpia Việt Nam công bố BCTC hợp nhất quý I/2016, với doanh thu thuần đạt hơn 151,4 tỷ đồng, lãi sau thuế quý I/2016 hơn 14 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ.

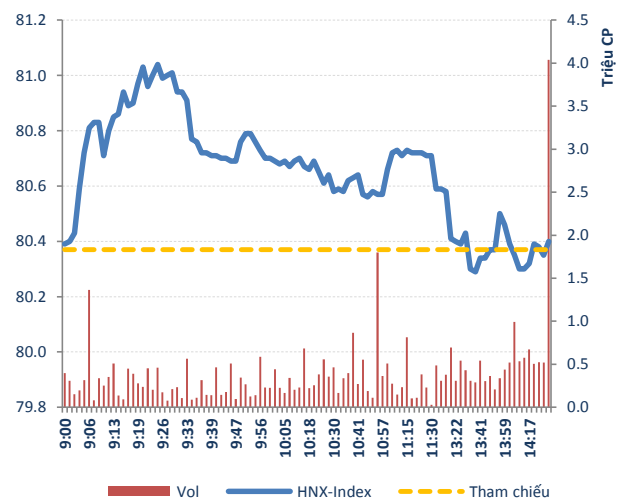


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

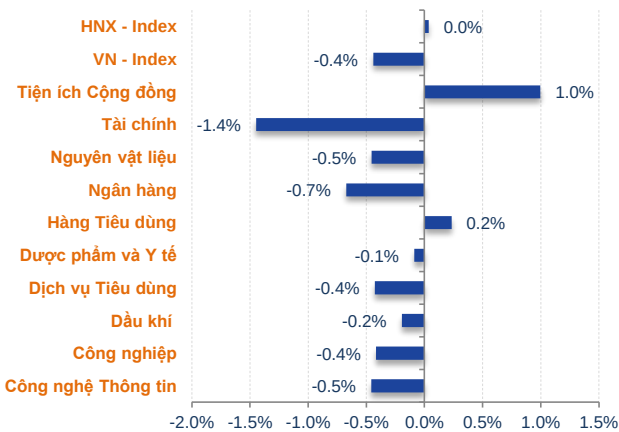
KLGD và VN-Index trong phiên



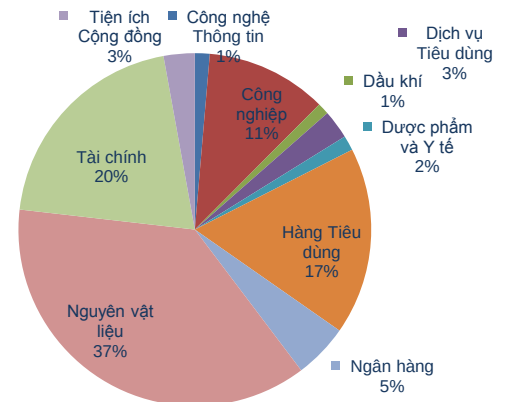
KLGD và HNX-Index trong phiên



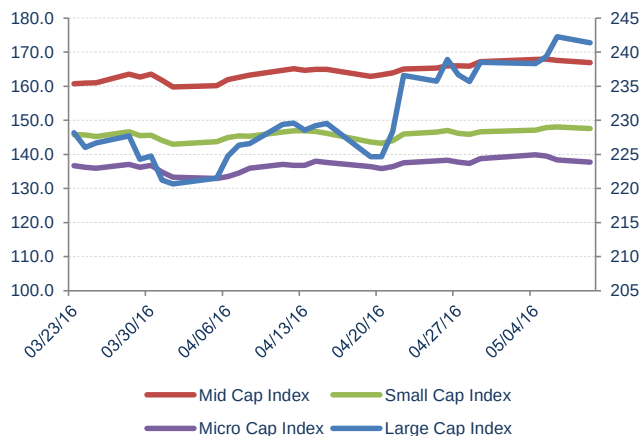
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



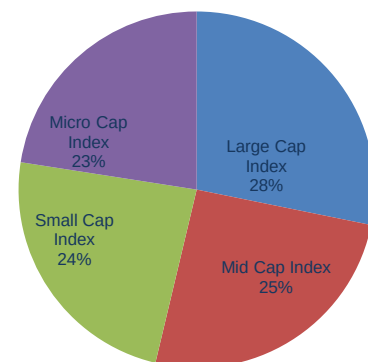
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	906,400	VIC	4,629,003
2	CII	751,320	FIT	466,800
3	BID	445,140	KSA	200,000
4	DIG	401,590	LSS	130,080
5	CTG	317,750	DXG	100,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	250,000	KLS	143,500
2	VGS	247,300	PVX	100,000
3	PLC	202,600	TNG	28,000
4	SHB	178,000	VE3	27,000
5	NET	65,000	BPC	16,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TTF	27.2	29.1	↑ 6.99%	31,316,335
FLC	6.6	6.4	↓ -3.03%	7,755,270
VIC	52.5	52.0	↓ -0.95%	5,502,043
HQC	5.7	5.7	→ 0.00%	4,544,030
TSC	7.5	7.2	↓ -4.00%	3,540,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.5	↑ 1.56%	3,654,753
KLF	3.4	3.3	↓ -2.94%	3,150,339
DCS	3.5	3.8	↑ 8.57%	2,045,830
PVX	2.5	2.5	→ 0.00%	1,803,158
KLS	9.9	10.0	↑ 1.01%	1,548,067

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	27.2	29.1	1.9	↑ 6.99%
BTT	33.2	35.5	2.3	↑ 6.93%
HOT	23.4	25.0	1.6	↑ 6.84%
STT	4.7	5.0	0.3	↑ 6.38%
PNC	9.5	10.1	0.6	↑ 6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCL	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
LDP	47.1	51.8	4.7	↑ 9.98%
TAG	24.2	26.6	2.4	↑ 9.92%
VBC	60.6	66.6	6.0	↑ 9.90%
CMI	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
KSS	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
SSC	49.0	45.6	-3.4	↓ -6.94%
SHI	10.8	10.1	-0.7	↓ -6.48%
VID	4.7	4.4	-0.3	↓ -6.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVN	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
THB	20.0	18.0	-2.0	↓ -10.00%
SCJ	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
CTC	10.1	9.1	-1.0	↓ -9.90%
PTS	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	31,316,335	17.3%	2,212	13.2	2.3
FLC	7,755,270	17.8%	2,865	2.2	0.5
VIC	5,502,043	3.8%	723	72.0	3.9
HQC	4,544,030	21.0%	2,146	2.7	0.6
TSC	3,540,550	6.2%	771	9.3	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,654,753	7.9%	930	7.0	0.5
KLF	3,150,339	0.7%	77	42.7	0.3
DCS	2,045,830	1.4%	143	26.5	0.4
PVX	1,803,158	1.6%	118	21.1	0.8
KLS	1,548,067	-1.1%	(140)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	17.3%	2,212	13.2	2.3
BTT	↑ 6.9%	13.1%	3,510	10.1	1.3
HOT	↑ 6.8%	7.5%	1,024	24.4	1.9
STT	↑ 6.4%	-46.2%	(2,515)	-	1.2
PNC	↑ 6.3%	1.6%	121	83.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SCL	↑ 10.0%	-7.3%	(1,035)	-	0.6
LDP	↑ 10.0%	20.9%	5,347	9.7	1.9
TAG	↑ 9.9%	6.9%	875	30.4	2.0
VBC	↑ 9.9%	28.4%	8,777	7.6	1.9
CMI	↑ 9.9%	0.6%	68	131.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	906,400	12.0%	1,818	8.4	1.1
CII	751,320	9.9%	2,221	11.3	1.6
BID	445,140	15.4%	1,864	9.5	1.4
DIG	401,590	0.6%	81	111.2	0.7
CTG	317,750	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	250,000	12.5%	3,236	5.2	0.7
VGS	247,300	13.1%	1,925	5.9	0.7
PLC	202,600	24.8%	3,819	7.6	2.0
SHB	178,000	7.9%	930	7.0	0.5
NET	65,000	32.5%	5,512	8.6	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	172,820	39.7%	6,977	20.6	7.6
VCB	127,921	13.2%	2,258	21.3	2.7
VIC	100,872	3.8%	723	72.0	3.9
GAS	97,581	16.9%	3,832	13.3	2.3
CTG	64,415	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,133	8.3%	1,183	15.2	1.2
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	7,549	12.5%	3,236	5.2	0.7
PHP	6,768	9.8%	1,274	16.2	1.8
SHB	6,163	7.9%	930	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TLH	2.65	-7.2%	(823)	-	0.9
SSC	2.44	14.8%	3,603	12.7	1.9
PVD	2.26	9.3%	3,503	6.9	0.6
BIC	2.21	8.1%	1,305	16.6	1.3
GAS	2.12	16.9%	3,832	13.3	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.13	5.8%	1,367	9.6	0.7
HDO	3.95	0.9%	69	40.4	0.3
VC6	3.83	2.3%	310	31.0	0.7
PTD	3.42	21.6%	4,352	4.8	1.0
ASA	3.35	2.1%	218	15.6	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
